

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2020/DS-ST
Ngày: 19 -05-2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Đông Cúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Phúc.
2. Bà Nguyễn Thị Ánh Gương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Ngân, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên tòa: bà Hồ Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 333/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2019, về việc: “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:14/2020/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 03 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số:15/2020/QĐST-DS ngày 29 tháng 04 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Tiến D – chức vụ: chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: phường H, quận H, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Huỳnh Hữu D – chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh Đồng Tháp.

Địa chỉ: ấp U, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Nga E, sinh năm: 1975.
2. Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm: 1975.

Cùng địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Có mặt đại diện Ngân hàng, vắng mặt ông P, bà Nga E lần thứ 02 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 24/08/2019 và các buổi hòa giải, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q có đại diện theo ủy quyền ông Huỳnh Hữu D trình bày:

Ngân hàng TMCP Q yêu cầu bà Nga E và ông P cùng có trách nhiệm trả số tiền vay còn nợ tính đến ngày 05/03/2020 bao gồm các khoản vay như sau:

- Khoản vay thứ nhất: Năm 2017 Ngân hàng có ký kết hợp đồng vay tiền với ông P, bà Nga E theo hợp đồng tín dụng số: 235/17/HĐCV-9365 ngày 14/12/2017, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 9%/năm cho 12 tháng đầu, phương thức trả nợ: gốc, lãi hàng tháng, mục đích vay: thanh toán tiền mua xe ô tô tải biên kiểm soát 66C-080.29; nợ gốc 1.480.000.000 đồng. Bà Nga E và ông P đã trả được số tiền gốc và lãi là 445.424.417 đồng (trong đó gốc 319.800.000đ, tiền lãi trong hạn là 125.624.417 đồng). Đến nay ông P, bà Nga E còn nợ lại số tiền theo khoản vay này tính đến ngày 18/05/2020 tổng cộng là 1.399.576.076 đồng (trong đó: tiền gốc: 1.160.200.000 đồng, lãi trong hạn 172.757.081 đồng, lãi quá hạn 51.365.825 đồng, tiền phạt chậm trả lãi 15.253.161 đồng). Để đảm bảo khoản vay bà Nga E và ông P đã dùng tài sản giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014368 BKS: 66C-080.29 thế chấp cho Ngân hàng (theo hợp đồng thế chấp số 235/17/HĐTC-9365 ngày 14/12/2017).

- Khoản vay thứ hai: Thẻ Visa (Hạng Bạch Kim), số tiền vay gốc 100.000.000đ, lãi suất 21%/1 năm, theo giấy đăng ký phát hành thẻ và danh sách đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế -ĐVKD: NCB Chi nhánh Đồng Tháp ngày 24/11/2017, tính đến ngày 18/05/2020 dư nợ thẻ gốc và lãi là 148.252.625 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP Q yêu cầu bà Nga E, ông P cùng có trách nhiệm liên đới trả khoản vay thứ nhất với số tiền gốc và lãi 1.399.576.067 đồng, buộc bà Nga E trả khoản vay thứ hai với số tiền gốc và lãi 148.252.625 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 19/05/2020 cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng.

Trước đây và phiên tòa hôm nay Ngân hàng TMCP Q có đại diện theo ủy quyền anh D không yêu cầu Tòa án xem xét hợp đồng thế chấp số 235/17/HĐTC-9365 ngày 14/12/2017 giữa Ngân hàng với ông P, bà Nga E. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu Nga E, ông Nguyễn Thanh P được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do tại các phiên hòa giải và phiên tòa hôm nay, đến nay không có văn bản ý kiến nộp (gửi) Tòa án.

Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo trình tự thủ tục quy định của pháp luật. Riêng bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không tham dự phiên tòa nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 227, Điều 228 BLTTDS. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của Ngân hàng. Buộc ông P, bà Nga E có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi là 1.384.322.906 đồng (trong đó số tiền nợ gốc là 1.160.200.000 đồng, lãi trong hạn 172.757.081 đồng, lãi quá hạn: 51.365.825 đồng). Không chấp nhận yêu cầu tiền phạt chậm trả lãi 15.253.161 đồng. Buộc chị Nga E có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi là 148.252.625 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện ủy quyền nguyên đơn khẳng định đã xuất trình đầy đủ các chứng cứ cho Tòa án xem xét và không cung cấp chứng cứ gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để trình bày ý kiến, hòa giải nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt không lý do đã được triệu tập hợp lệ hai lần theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP Q khởi kiện yêu cầu ông P, bà Nga E thanh toán số tiền đã vay còn nợ. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thẩm quyền: Ngân hàng TMCP Q khởi kiện ông P, bà Nga E có địa chỉ tại ấp P, xã P, huyện T. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nguyên đơn khởi kiện bị đơn tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp là phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Hội đồng xét xử, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về số tiền nợ gốc:

Khoản vay thứ nhất: Ngân hàng TMCP Q yêu cầu ông P, bà Nga E có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền nợ gốc là 1.160.200.000 đồng, căn cứ theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ số 235/17/HĐCV-9365 ngày 14/12/2017, thời hạn

vay 60 tháng, phương thức trả nợ: gốc, lãi hàng tháng, mục đích vay: thanh toán tiền mua xe ô tô tải biển kiểm soát 66C-080.29, sau khi vay bà Nga E, ông P đã trả được số tiền gốc là 319.800.000 đồng, số tiền gốc còn lại tính đến ngày 18/05/2020 là 1.160.200.000 đồng ông P, bà Nga E không trả gốc cho Ngân hàng theo đúng định kỳ trả gốc theo thỏa thuận là vi phạm thời hạn trả gốc theo hợp đồng. Do đó buộc ông P, bà Nga E có trách nhiệm trả số tiền còn nợ nêu trên cho Ngân hàng là có căn cứ.

Đối với khoản vay thứ hai: Thẻ Visa (Hạng Bạch Kim), do cá nhân bà Nga E đứng tên vay theo hợp đồng đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế, số tiền vay vốn 100.000.000đ, người đứng tên vay bà Nga E, sau khi vay bà Nga E không trả gốc cho Ngân hàng theo đúng định kỳ trả gốc theo thỏa thuận là vi phạm thời hạn trả gốc theo hợp đồng. Do đó buộc bà Nga E có trách nhiệm trả số tiền còn nợ nêu trên cho Ngân hàng là có căn cứ.

- Về số tiền nợ lãi: Ngân hàng TMCP Q yêu cầu ông P, bà Nga E thanh toán tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền lãi của khoản vay thứ nhất kể từ ngày 24/08/2019 đến ngày 18/05/2020 lãi trong hạn 172.757.081 đồng, lãi quá hạn 51.365.825 đồng, tiền phạt chậm trả lãi 15.253.161 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 235/17/HĐCV-9365 ngày 14/12/2017. Đồng thời yêu cầu ông P, bà Nga E tiếp tục tính lãi từ ngày 19/05/2020 của số tiền vốn chưa trả theo Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi trả hết số tiền vốn vay. Hội đồng xét xử xét thấy tại hợp đồng tín dụng số 235/17/HĐCV-9365 ngày 14/12/2017 giữa nguyên đơn và bị đơn thì hai bên có thỏa thuận về lãi suất và thời hạn trả lãi, tuy nhiên đến thời hạn trả lãi theo thỏa thuận mà bị đơn không thực hiện nghĩa vụ nên nay Ngân hàng TMCP Q yêu cầu ông P, bà Nga E trả số tiền lãi phát sinh là phù hợp.

Tuy nhiên, các khoản lãi nêu trên như lãi trong hạn, lãi quá hạn phù hợp quy định nên chấp nhận, đối với khoản tiền phạt chậm trả lãi với số tiền 15.253.161 đồng đối với khoản vay thứ nhất là chưa phù hợp quy định pháp luật. Bởi lẽ, mặc dù tại hợp đồng tín dụng nêu trên thì hai bên có thỏa thuận về tiền phạt chậm trả lãi trên số lãi chưa thanh toán. Tuy nhiên, căn cứ Án lệ số 11/2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng thì đây là trường hợp lãi chồng lãi không đúng quy định pháp luật, không được chấp nhận. Mặt khác, tại điểm b, khoản 2, Điều 8 Nghị Quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 quy định: “*Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi trên nợ gốc theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, thì phải trả lãi chậm trả...*” Theo quy định trên thì Ngân hàng đã áp dụng tính lãi quá hạn cho bị đơn thì không được tính lãi chậm trả, nên việc buộc bị đơn trả thêm tiền lãi chậm trả là chưa phù hợp, do đó không xem xét yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn về trả tiền phạt chậm trả lãi với số tiền 15.253.161 đồng là có cơ sở.

Xét thấy ông P, bà Nga E hiện đang có mặt tại địa phương, đã biết nguyên đơn khởi kiện nhưng cố tình né tránh không nhận văn bản của Tòa án và đến nay bị

đơn cũng không có ý kiến để phản đối yêu cầu khởi kiện về số tiền nợ gốc và tiền lãi còn nợ đối với nguyên đơn. Mặt khác, sự thỏa thuận của hai bên tại hợp đồng tín dụng nêu trên là tự nguyện và không trái quy định pháp luật nên căn cứ Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ: Tại các phiên hòa giải và phiên tòa hôm nay đại diện Ngân hàng TMCP Q có ý kiến không yêu cầu Tòa xử lý hợp đồng thế chấp. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét Hợp đồng thế chấp tài sản giữa Ngân hàng TMCP Q đối với ông P, bà Nga E chung trong vụ kiện này.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nội dung và diễn biến của vụ án nên có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận một phần nên ông P, bà Nga E phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của phần không được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Điều 8 Nghị Quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Án lệ số: 11/2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q đối với bà Nguyễn Thị Thu Nga E và ông Nguyễn Thanh P.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Thu Nga E và ông Nguyễn Thanh P có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền nợ gốc là 1.160.200.000 đồng, lãi trong hạn 172.757.081 đồng, lãi quá hạn: 51.365.825 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 1.384.322.906 đồng (Một tỷ ba trăm tám mươi bốn triệu ba trăm hai mươi hai nghìn chín trăm lẻ sáu đồng) theo hợp đồng tín dụng số 235/17/HĐCV-9365 ngày 14/12/2017 và tiếp tục tính lãi kể từ ngày 19/05/2020 trên số nợ gốc thực nợ cho đến khi trả nợ xong.

3. Buộc bà Nguyễn Thị Thu Nga E có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng, lãi 48.252.625 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 148.252.625 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu hai trăm năm mươi hai nghìn sáu trăm hai mươi năm đồng) và tiếp tục tính lãi kể từ ngày 19/05/2020 trên số nợ gốc thực nợ cho đến khi trả nợ xong.

4. Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Q đối với bà Nguyễn Thị Thu Nga E và ông Nguyễn Thanh P về tiền phạt chậm trả lãi số tiền 15.253.161 đồng.

5. Về án phí sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Thu Nga E và ông Nguyễn Thanh P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 53.529.000 đồng (Năm mươi ba triệu năm trăm hai mươi chín nghìn đồng).

- Bà Nguyễn Thị Thu Nga E phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 7.412.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm mười hai nghìn đồng).

- Ngân hàng TMCP Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 762.000 đồng nhưng được trừ vào toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 26.639.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BH/2018/0005753 ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Ngân hàng TMCP Q được nhận lại tiền tạm ứng án phí còn lại là 25.877.000 đồng (Hai mươi năm triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Thị Đông Cúc

Nơi nhận:

- TAND T. Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Đông Cúc